TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **205**/2018/HS-ST
Ngày: 28/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Quân;

- Bà Dương Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2018/HSST ngày 03/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2018/QĐXXST-HS ngày 06/8/2018, đối với bị cáo:

Lưu Thị Hoàng M; Sinh năm 1978; HKTT và chỗ ở: Số 1 ngách 11/8 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lưu Văn Đạt; Con bà: Nguyễn Thị Phượng; Chồng: Nguyễn Ngọc Tĩnh *(Đã ly hôn);* Bị cáo có 03 con *(Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012);* Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Bản án số 117/2016/HSST ngày 31/3 và 01/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lưu Thị Hoàng M tù chung thân về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Bị cáo kháng cáo;

- Bản án số 873/2017/HSPT ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy một phần Bản án số 117/2016/HSST ngày 31/3 và 01/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Đối với bị cáo Lưu Thị Hoàng M để điều tra lại;

- Bản án số 487/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lưu Thị Hoàng M 14 năm tù về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và 02 năm tù về tội: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là: 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2016 *(Bản án này không tính tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm, do: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi có bản án này);*

- Bản án số 406/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lưu Thị Hoàng M 14 năm tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và 01 năm tù về tội: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là: 15 năm tù. Buộc Lưu Thị Hoàng M phải chấp hành hình phạt tù chung thân, Quyết định tổng hợp hình phạt số 08/2017/QĐCA ngày 24/8/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt, buộc Lưu Thị Hoàng M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2016 *(Bản án này không tính tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm, do: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi có bản án này).*

Danh chỉ bản số 39 ngày 05/12/2012, tại Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/01/2016 *(Theo lệnh giam của bản án trước);* Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội trong vụ án khác, theo Lệnh tạm giam số 43/C46-P11 ngày 08/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trung Kiên; Sinh năm: 1975; HKTT và chỗ ở: Số 44, Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội *(Anh Kiên vắng mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Viết Tuấn; Sinh năm: 1970; HKTT: Thôn Đông Giã, xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội *(Anh Tuấn có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2015, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Lưu Thị Hoàng M và Vũ Hoài Phương đã bàn bạc rủ nhau thuê xe ô tô tự lái sau đó đem cầm cố, lấy tiền tiêu. Cả hai thống nhất, Phương sẽ là người thuê xe, làm giả giấy đăng ký xe và tìm người nhận cầm cố xe còn Mai là người lo tiền thuê xe. Sau khi bàn bạc và thống nhất, Mai đã đưa cho Phương 75.000.000 đồng để Phương đi thuê xe ô tô. Phương sau đó đã đặt vấn đề và nhờ Lưu Thị Thời *(Sinh năm: 1968, HKTT: Số 90, ngõ 199, Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)* đứng tên thuê hộ xe với lý do cần xe ô tô cho người của công ty đi làm dự án ở tỉnh Quảng Trị và hứa trả công cho Thời 10.000.000 đồng, nên Thời đồng ý. Sau đó, Phương đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Trung Kiên *(Sinh năm: 1975; HKTT: Số 44, Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)* đặt vấn đề thuê xe ô tô của Kiên và hẹn gặp, giao dịch tại nhà Thời.

Ngày 26/3/2015, anh Nguyễn Trung Kiên đến nhà bà Lưu Thị Thời gặp Phương và bà Thời để ký kết hợp đồng cho thuê xe. Tại đây, bà Thời đã đứng tên ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, BKS: 29A-020.65 với anh Kiên, thời hạn thuê 03 tháng, giá thuê 22.000.000 đồng/tháng và đặt cọc trước 25.000.000 đồng. Anh Kiên sau đó đã giao xe và giấy tờ xe cho bà Thời, gồm: 01 bản phô tô công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Trung Kiên; 01 bản gốc giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và 01 bản gốc giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Innova BKS: 29A-020.65. Sau khi thuê được xe, Phương đã trả công cho bà Thời 10.000.000 đồng nhưng chỉ đưa cho bà Thời 2.000.000đ đồng, còn lại trừ vào số nợ 8.000.000 đồng trước đó của bà Thời và gọi điện thông báo cho Mai biết việc đã thuê được xe ô tô.

Ngày 30/3/2015, Phương gọi điện cho anh Phạm Văn Huân *(Sinh năm: 1972, HKTT: Xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội)* để liên hệ cầm cố chiếc ô tô Toyota Innova, BKS: 29A-020.65 với giá 350.000.000 đồng. Do anh Huân không đủ tiền nên đã giới thiệu Phương với anh Nguyễn Viết Tuấn *(Sinh năm 1970; HKTT: Xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội)* để Phương đặt xe vay tiền. Sau đó Mai và Phương đem xe ô tô Toyota Innova,

BKS: 29A-020.65 đến gặp Phạm Văn Huân *(Mai và Phương thuê một nam thanh niên không quen lái xe)* và được Huân đưa đến nhà anh Nguyễn Viết Tuấn. Tại nhà anh Tuấn, Mai và Phương đặt vấn đề vay anh Tuấn 350.000.000 đồng và để lại xe ô tô Toyota Innova, BKS: 29A-020.65 làm tin và nói xe này là của Mai và Phương mua lại của anh Nguyễn Trung Kiên nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ và đưa anh Tuấn 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103754 *(đăng ký giả)* mang tên chủ xe Nguyễn Trung Kiên. Do tin tưởng nên anh Tuấn đồng ý cho vay. Mai và Phương sau đó đã viết giấy biên nhận tiền với nội dung vay anh Tuấn 350.000.000 đồng và để lại xe ô tô Toyota Innova, BKS: 29A-020.65 để làm tin *(có ghi rõ nội dung là xe mua lại của anh Nguyễn Trung Kiên nhưng chưa sang tên đổi chủ),* kèm theo các giấy tờ, gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103754 mang tên chủ xe Nguyễn Trung Kiên; 01 bản chính giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 bản chính giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Innova BKS: 29A-020.65; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 hộ khẩu mang tên Lưu Thị Hoàng M; 01 bản photo chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hoài Phương và 01 bản sao sổ hộ khẩu có tên Vũ Hoài Phương. Việc vay mượn có sự chứng kiến của anh Phạm Văn Huân.

Sau một thời gian cho thuê xe, anh Nguyễn Trung Kiên kiểm tra, phát hiện chiếc xe ô tô của mình đã bị cầm cố cho anh Nguyễn Viết Tuấn nên đã trình báo công an thị trấn Kim Bài. Khoảng 21h ngày 10/4/2016, qua thiết bị định vị xe ô tô, anh Kiên phát hiện thấy xe ô tô đang di chuyển trên đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội nên đã điều khiển xe ô tô BKS: 29D-049.85 *(do anh Kiên mượn của anh Nguyễn Trọng Giáp; Sinh năm: 1984, HKTT: Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)* đuổi theo và yêu cầu anh Tuấn dừng xe nhưng do Tuấn không dừng xe, nên hai xe ô tô xảy ra va chạm và anh Kiên sau đó đã có đơn tố giác gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy về sự việc nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Viết Tuấn: 01 Giấy biên nhận tiền đề ngày 30/3/2015, có mục người giao tiền đứng tên Nguyễn Viết Tuấn, người nhận tiền đứng tên Lưu Thị Hoàng M; 01 Giấy biên nhận đề ngày 30/3/2015, có mục người giao tiền đứng tên Nguyễn Viết Tuấn, người nhận tiền đứng tên Vũ Hoài Phương; 01 đăng ký xe ô tô số 103754 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an

thành phố Hà Nội cấp ngày 29/5/2013 của xe ô tô BKS: 29A-020.65, đứng tên Nguyễn Trung Kiên *(Bản gốc);* 04 ảnh 9cm x 12cm;

Thu giữ của Nguyễn Trung Kiên: 01 Hợp đồng thuê xe ô tô Toyota Innova, BKS: 29A-020.65 đề ngày 26/3/2015; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 140214 mang tên Nguyễn Trung Kiên, cấp ngày 29/5/2013 *(Bản gốc);* 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, BKS: 29A-020.65, màu sơn bạc, số máy 1TR7031866, số khung: RL4XW43GXA9302052.

Tại Kết luận định giá tài sản số 232/TCKH-BBĐGHĐ ngày 24/6/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy, kết luận: "*01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, BKS: 29A-020.65, màu sơn bạc, số máy 1TR7031866, số khung: RL4XW43GXA9302052, có giá trị là 353.245.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)".*

Tại Kết luận giám định số 10248/C54-P5 ngày 13/11/2015 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận:

"- *Chữ ký, các chữ "Lưu Thị Hoàng M" dưới mục "Người nhận tiền" trên tài liệu ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Hoàng M trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người ký và viết ra.*

- Chữ ký, các chữ "Vũ Hoài Phương" dưới mục "Người nhận tiền" trên tài liệu ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Vũ Hoài Phương trên các tài liệu ký hiệu từ M4 đến M7 do cùng một người ký và viết ra.

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103754 mang tên chủ xe Nguyễn Trung Kiên ký hiệu A3 là Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, được in bằng phương pháp in phun màu.".

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lưu Thị Hoàng M và Vũ Hoài Phương đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103754 giả mang tên chủ xe Nguyễn Trung Kiên, Mai khai: Khi Mai và Phương bàn bạc rủ nhau thuê xe ô tô tự lái sau đó đem cầm cố, lấy tiền tiêu. Cả hai đã thống nhất, Phương sẽ là người thuê xe, làm giả giấy đăng ký xe và tìm người nhận cầm cố xe còn Mai là người lo tiền thuê xe nên việc Phương làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ở đâu Mai không biết, khi đưa giấy đăng ký xe cho anh Tuấn để vay tiền, Mai biết là Phương đã làm giả đăng ký xe.

Quá trình điều tra, do Vũ Hoài Phương bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định truy nã bị can số 19/CQĐT ngày

26/10/2017, đến nay chưa bắt được. Ngày 25/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định số 04/CQĐT(ĐTTH) về việc: Tách vụ án hình sự đối với hành vi: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản'* và hành vi: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức",* của bị can Vũ Hoài Phương; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Vũ Hoài Phương số 21 ngày 30/05/2018; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Vũ Hoài Phương số 12 ngày 30/05/2018.

Ngày 14/08/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã trao trả anh Nguyễn Trung Kiên: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova BKS: 29A-020.65 và 01 đăng ký xe ô tô số 140214 cấp ngày 29/5/2013 của xe ô tô BKS: 29A-020.65 mang tên Nguyễn Trung Kiên. Anh Kiên nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chị Lưu Thị Thời, khi đứng tên thuê xe ô tô Innova BKS: 29A-020.65, chị Thời không biết mục đích Mai và Phương nhờ thuê xe nhằm chiếm đoạt tài sản, nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với anh Phạm Văn Huân, do không biết xe ô tô Innova BKS: 29A-020.65 do Mai và Phương phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh anh Nguyễn Viết Tuấn, do khi nhận xe và cho vay tiền, anh Tuấn không biết xe ô tô Innova BKS: 29A- 020.65 là do Mai và Phương phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về dân sự: Anh Nguyễn Viết Tuấn yêu cầu Lưu Thị Hoàng M và Vũ Hoài Phương bồi thường số tiền 350.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng).*

Bản Cáo trạng số 195/QĐ-VKSNTL ngày 27/6/2018 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Lưu Thị Hoàng M về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức",* tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội, hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lưu Thị Hoàng M được áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy cứu trách nhiệm hình sự *(do Khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có tình tiết định khung tại Điểm b "gây hậu quả rất nghiêm trọng", là bất lợi hơn so với quy định tại*

Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); Hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức được áp dụng Khoản 1 Điều 341 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy cứu trách nhiệm hình sự *(do Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn Khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999).*

Điều luật quy định như sau:

Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, quy định:

"*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

……..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;"

Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm."

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*, theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lưu Thị Hoàng M về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội*: "Làm giả con dấu, tài liệu, của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật

Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đánh giá nhân thân của bị cáo, đã 02 lần bị kết án, bản án có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên, 02 bản án này không tính tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm, do: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi có 02 bản án này. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo M từ 10 năm đến 11 năm tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2016 *(Theo lệnh giam của bản án trước)*. Áp dụng Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt 16 năm tù về tội:*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và tội:*"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* của Bản án số 487/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã có hiệu lực pháp luật. Đối với Bản án số 406/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lưu Thị Hoàng M 15 năm tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội:*"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*. Buộc Lưu Thị Hoàng M phải chấp hành hình phạt tù chung thân, quyết định tổng hợp hình phạt số 08/2017/QĐCA ngày 24/8/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt, buộc Lưu Thị Hoàng M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tù chung thân. Mặc dù Bản án có hiệu lực pháp luật, nhưng bản án số 873/2017/HSPT ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy một phần bản án số 117/2016/HSST ngày 31/3 và 01/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* đối với bị cáo Lưu Thị Hoàng M để điều tra lại, vẫn chưa xét xử, nên, đề nghị không tổng hợp hình phạt chung đối với bản án này; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo M phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Viết Tuấn số tiền 350.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng)*; Giành quyền khởi kiện cho bị cáo M đối với Vũ Hoài Phương

khi có yêu cầu; Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng thuê xe ô tô Toyota Innova, BKS: 29A-020.65 đề ngày 26/3/2015; 01 Giấy biên nhận tiền đề ngày 30/3/2015, có mục người giao tiền đứng tên Nguyễn Viết Tuấn, người nhận tiền đứng tên Lưu Thị Hoàng M; 01 Giấy biên nhận đề ngày 30/3/2015, có mục người giao tiền đứng tên Nguyễn Viết Tuấn, người nhận tiền đứng tên Vũ Hoài Phương; 01 đăng ký xe ô tô số 103754 do Phòng Cảnh sát giao thông - CATP Hà Nội cấp ngày 29/5/2013 của xe ô tô BKS: 29A-020.65, đứng tên Nguyễn Trung Kiên *(Đăng ký giả)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng tháng 3/2015, Lưu Thị Hoàng M và Vũ Hoài Phương đã bàn bạc việc Phương đứng ra thuê xe tự lái sau đó chiếm đoạt và làm giả giấy tờ để đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân còn Mai là người lo tiền thuê xe. Khoảng 10 giờ, ngày 26/3/2015, tại số nhà số 90, ngõ 199, đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vũ Hoài Phương đã dùng tiền của Lưu Thị Hoàng M đưa để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova BKS: 29A-020.65 trị giá 353.245.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* của anh Nguyễn Trung Kiên.

Ngày 30/3/2015, Lưu Thị Hoàng M và Vũ Hoài Phương đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô làm giả số 103754 mang tên chủ xe Nguyễn Trung Kiên, cùng xe ô tô Innova BKS: 29A-020.65 chiếm đoạt của anh Kiên đến nhà anh Nguyễn Viết Tuấn, đặt lại làm tin để vay của anh Tuấn số tiền 350.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng)*, sau đó, Mai và Phương đã chia nhau và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Tang vật đã thu hồi, anh Kiên nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Nguyễn Viết Tuấn yêu cầu Mai phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh toàn bộ số tiền: 350.000.000

đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng)*, là số tiền anh bị Mai và Phương chiếm đoạt.

Vũ Hoài Phương hiện bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định truy nã bị can số 19/CQĐT ngày 26/10/2017, đến nay chưa bắt được. Ngày 25/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định số 04/CQĐT(ĐTTH) về việc: Tách vụ án hình sự đối với hành vi *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản'* và hành vi *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức",* của bị can Vũ Hoài Phương; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Vũ Hoài Phương số 21 ngày 30/05/2018; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Vũ Hoài Phương số 12 ngày 30/05/2018, nên, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Thị Hoàng M đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội*: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội)*, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án, bản án có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên, 02 bản án này không tính tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm, không tính là tiền án, do: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi có 02 bản án này. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là rất lớn, nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Song, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên, bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, thấy, bị cáo cùng một lúc phạm 02 tội, nên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt của Bản án này, cần tổng hợp với hình phạt 16 năm tù về tội:*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và tội:*"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* của Bản án số 487/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã có hiệu lực pháp luật *(Theo quy định tại Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015).*

Đối với Bản án số 406/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lưu Thị Hoàng M 15 năm tù về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội:*"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*. Buộc Lưu Thị Hoàng M phải chấp hành hình phạt tù chung thân, quyết định tổng hợp hình phạt số 08/2017/QĐCA ngày 24/8/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt, buộc Lưu Thị Hoàng M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2016. Mặc dù Bản án có hiệu lực pháp luật, nhưng bản án số 873/2017/HSPT ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy một phần bản án số 117/2016/HSST ngày 31/3 và 01/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* đối với bị cáo Lưu Thị Hoàng M để điều tra lại, vẫn chưa xét xử, nên không tổng hợp hình phạt chung đối với bản án này.

[5] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với mức hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo M với mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù về tội*: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức",* tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm tù, là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Viết Tuấn yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho anh toàn bộ số tiền: 350.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng),* là số tiền anh bị Mai và Phương chiếm đoạt. Xét đề nghị của anh Tuấn là chính đáng, nên, buộc bị cáo M phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Tuấn toàn bộ số tiền: 350.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng);* Giành quyền khởi kiện cho bị cáo M đối với Vũ Hoài Phương khi có yêu cầu, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Lưu hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng thuê xe ô tô Toyota Innova, BKS: 29A-020.65 đề ngày 26/3/2015; 01 Giấy biên nhận tiền đề ngày 30/3/2015, có mục người giao tiền đứng tên Nguyễn Viết Tuấn, người nhận tiền đứng tên Lưu Thị Hoàng M; 01 Giấy biên nhận đề ngày 30/3/2015, có mục người giao tiền đứng tên Nguyễn Viết Tuấn, người nhận tiền đứng tên Vũ Hoài Phương; 01 đăng ký xe ô tô số 103754 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/5/2013 của xe ô tô BKS: 29A-020.65, đứng tên Nguyễn Trung Kiên *(Đăng ký giả),* là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 174; Khoản 1 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thị Hoàng M phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội: "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".*

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thị Hoàng M **10** *(Mười)* **năm tù** về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và **01** *(Một)* **năm tù** về tội: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là **11** *(Mười một)* **năm tù**. Tổng hợp hình phạt **16 năm tù** về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và tội: *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"* của Bản án số 487/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **27** *(Hai mươi bẩy)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2016 *(Theo lệnh giam của bản án trước)*.

Căn cứ Điều 288; Khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Viết Tuấn toàn bộ số tiền: 350.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng);* Giành quyền khởi kiện cho bị cáo M đối với Vũ Hoài Phương khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng thuê xe ô tô Toyota Innova, BKS: 29A-020.65 đề ngày 26/3/2015; 01 Giấy biên nhận tiền đề ngày 30/3/2015, có mục người giao tiền đứng tên Nguyễn Viết Tuấn, người nhận tiền đứng tên Lưu Thị Hoàng M; 01 Giấy biên nhận đề ngày 30/3/2015, có mục người giao tiền đứng tên Nguyễn Viết Tuấn, người nhận tiền đứng tên Vũ Hoài Phương; 01 đăng ký xe ô tô số 103754 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/5/2013 của xe ô tô BKS: 29A-020.65, đứng tên Nguyễn Trung Kiên *(Đăng ký giả)*.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng *(Bằng chữ: Mười bẩy triệu, năm trăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên, thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước quy định đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Nơi nhận :
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy